

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/DS-PT

Ngày: 26/3/2021

V/v “Tranh chấp quyền về lối đi ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thanh Vân.

Bà Lâm Ngọc Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Quyền về lối đi qua”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 301/2020/DS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 650/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Thị H**, sinh năm 1945; Địa chỉ: ấp Hòa M, xã Bình N, huyện Chợ G, tỉnh TG.

* Người đại diện theo ủy quyền: **Đỗ Văn Ch**, sinh năm 1984; Địa chỉ: số 28, H, xã Mỹ Ph, Thành phố MT, tỉnh TG (Theo giấy ủy quyền ngày 26/7/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cao Thị H: Luật sư **Đương Thị Kim L** – Đoàn Luật sư tỉnh TG.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1956; Địa chỉ: ấp Hòa M, xã Bình N, huyện Chợ G, tỉnh TG

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Phạm Minh Ph**, sinh năm 1981;

3.2. Bà **Hồ Nguyễn Thanh Tr**, sinh năm 1987;

3.3. Anh **Phạm Minh Kh**, sinh ngày 22/01/2005;

3.4. Chị **Phạm Thị Trúc Th**, sinh ngày 24/3/2009;

- Người đại diện theo pháp luật cho Kh, Th: Anh **Phạm Minh Ph**, sinh năm 1981 (cha ruột);

Cùng địa chỉ: ấp Hòa M, xã Bình N, huyện Chợ G, TG

3.5. Ngân hàng N

Người đại diện theo pháp luật: ông **Trần Hoài M**, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Chợ G, tỉnh TG;

Địa chỉ: Ô2, Khu1, Thị trấn Chợ G, huyện Chợ G, TG

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn **Cao Thị H**, sinh năm 1945; Địa chỉ: ấp Hòa M, xã Bình N, huyện Chợ G, tỉnh TG.

(Ông *Đỗ Văn Ch*, bà *Phạm Thị B*, ông *Phạm Minh Ph* có mặt; Bà *Dương Thị Kim L*, bà *Hồ Nguyễn Thanh Tr*, ông *Trần Hoài M* vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm số 301/2020/DS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo:

****Nguyên đơn Cao Thị H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Đỗ Văn Ch trình bày:***

Bà H là chủ sử dụng hợp pháp diện tích đất 970m², tọa lạc ấp Hòa M, xã Bình N, huyện Chợ G, TG được UBND huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên phần đất này bà H được Nhà nước tặng một căn nhà tình nghĩa từ năm 1994 đến năm 2018 thì sửa chữa lại. Từ khi xây nhà, bà H sử dụng lối đi qua phần đất của bà B có chiều ngang 2m x dài khoảng 10m là lối đi duy nhất ra đường công cộng. Thời gian gần đây bà H và bà B phát sinh mâu thuẫn nên bà B trồng dừa chắn ngang lối đi, cản trở không cho bà H đi lại trên lối đi này. Bà H tuổi đã cao, sức khỏe yếu nên cần có lối đi thuận tiện để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Bà H khởi kiện yêu cầu bà B mở lối đi có vị trí, diện tích lối đi là 28.6m² theo sơ đồ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ G đo vẽ. Bà H đồng ý bồi thường cho bà B số tiền 20.000.000 đồng.

****Bị đơn Phạm Thị B trình bày:***

Bà có phần đất giáp với đất của bà H, trước giờ gia đình bà có cho bà H đi trên đất vườn dừa của bà, cho đi không chứ không có lấy tiền. Thời gian gần đây bà có trồng một vài cây dừa trên liếp đất này cách xa lối đi cho bà H đi tạm nhưng bà H đã phá, nhổ bỏ cây dừa này mặc dù bà trồng đi trồng lại khoảng 7-8 lần nhưng cũng bị bà H đổ nước sôi, dầu lửa cho chết. Bà nghĩ tình hàng xóm và thông cảm bà H lớn tuổi nên để bà H đi nhờ cho đến nay chứ thật ra bà H cũng có lối đi khác ra đường công cộng vì thửa đất của bà H ở phía Bắc giáp ranh đường đi công cộng nhưng bà H không chịu đi. Bà không đồng ý cho bà H mở lối đi trên đất của bà cho dù bà H có bồi hoàn giá trị đất như thế nào bà cũng không đồng ý.

Trước đây bà có vay Ngân hàng N nhánh huyện Chợ Gạo và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có phần đất tranh chấp cho Ngân hàng giữ (vay tín chấp), nay bà đã trả nợ xong, bà đã nhận lại và đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Minh Ph trình bày:***
Anh là người sống trên thửa đất cùng bà B, anh không đồng ý cho bà H mở lối đi vì đất bà H giáp với đường đi công cộng đã được rải đá xanh, bà H mở lối đi trên đất của bà H để đi ra đường công cộng rất thuận tiện.

Bản án dân sự sơ thẩm số 301/2020/DS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ : Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H về việc yêu cầu bà Phạm Thị B cho mở lối đi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35704 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, bà H đã nộp xong án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 /10/2020, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Cao Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật.

Về nội dung : Nhận thấy, đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét.

Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau: bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cao Thị H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự và người bảo vệ quyền lợi ích hợp của đương sự.

[2] Xét đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bà Cao Thị H nộp trong thời hạn, đúng với quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp yêu cầu mở lối đi” là tranh chấp quyền về lối đi qua thuộc

trường hợp tranh chấp các quyền khác đối với tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bà Cao Thị H: yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H. Buộc bà Phạm Thị B phải mở lối đi theo như sơ đồ vị trí khu đất ngày 06/9/2019 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Gạo đo vẽ có diện tích $28.6m^2$ thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 28, diện tích $326.2m^2$.

Xét thấy theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần đất tranh chấp và các tài liệu chứng cứ mà Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Gạo cung cấp: Bà H được Ủy ban nhân dân huyện Chợ G công nhận quyền sử dụng đất thửa số 9, tờ bản đồ số 28, diện $1.053.3m^2$, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04327 ngày 11/11/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho bà Cao Thị H đứng tên có tứ cận:

- Phía Nam giáp phần đất thửa số 18, tờ bản đồ số 28, diện tích $326.2m^2$ do bà Phạm Thị B đứng tên. Trên đất này có 01 lối đi thời gian qua bà H sử dụng để đi ra đường công cộng nay bà Hyêu cầu bà B phải mở lối đi.

- Ở hướng Bắc thửa đất của bà H tiếp giáp trực tiếp với đường công cộng được rải đá xanh, bề mặt đường rộng 2m thuận tiện cho việc đi lại và có nhiều hộ dân đi lại trên đường này.

Xét kết quả xác minh tại ấp Hòa M cũng xác nhận phần đất của bà H hướng Bắc cũng giáp đường đi công cộng là đường đá xanh, bề mặt rộng khoảng 2m. Mặc dù bà H mở lối đi trên thửa đất của bà ra đường đi công cộng có chiều dài xa hơn, tốn kém chi phí hơn so với mở lối đi qua đất của bà B nhưng vì đất của bà H tiếp giáp trực tiếp với đường đi công cộng ở sau nhà nên bà H có điều kiện để đi ra đường công cộng.

Từ những phân tích trên, nhận thấy thửa đất của bà Cao Thị H không bị vây bọc bởi các bất động sản xung quanh mà tiếp giáp trực tiếp với đường công cộng (ở hướng Bắc). Vì vậy bà H có thể tự tạo lối đi trên thửa đất này để đi ra đường công cộng. Bà H cho rằng hiện tại bà không có lối đi nào khác, lối đi bà H xin mở trên đất bà B là lối đi duy nhất để bà đi ra đường công cộng là không đúng sự thật. Bà Hyêu cầu bà B phải mở lối đi có diện tích $28.6m^2$ thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 28, diện tích $326.2m^2$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04132 do UBND huyện Chợ Gạo cấp cho bà Phạm Thị B đứng tên là không có cơ sở. Bản án dân sự sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà Cao Thị H là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị H.

[5] Về án phí: Bản án sơ thẩm buộc bà Cao Thị H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí DSST là đúng quy định pháp luật.

Do yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị H không được chấp nhận nên bà Cao Thị H phải chịu án phí DSPT theo quy định.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp cho bà Cao Thị H xin miễn nộp án phí lý do bà Cao Thị H là người cao tuổi theo Điều 2 Luật Người cao tuổi. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm về án phí, miễn án phí DSST và án phí DSPT cho bà Cao Thị H.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều Điều 26, Điều 148, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 296 và Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị H. **Sửa một phần (về án phí)** bản án sơ thẩm số: 301/2020/DSST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H về việc yêu cầu bà Phạm Thị B mở lối đi có diện tích 28.6m² thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 28, diện tích 326.2m², đất tại ấp Hòa M, xã Bình N, huyện Chợ G, TG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04132 do UBND huyện Chợ G cấp ngày 01/4/2011 cho bà Phạm Thị B đứng tên.

2. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí DSST và án phí DSPT cho bà Cao Thị H. Hoàn lại cho bà Cao Thị H số 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu số 35704

ngày 03/10/2017 và 300.000 đồng tạm ứng án phí DSPT theo biên lai thu số 0004203 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo, TG;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Nhàn